

QUYẾT ĐỊNH

Giao nhiệm vụ thực hiện Khung ma trận chính sách chu kỳ 3 (năm 2011) thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-TTg ngày 16/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Khung ma trận chính sách chu kỳ 3 (năm 2011) thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Khung ma trận chính sách chu kỳ 3 (năm 2011) thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC) tại Phụ lục kèm theo;

Điều 2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu) để tổng hợp báo cáo Bộ theo các quy định hiện hành;

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chánh Văn phòng Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành* Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHCN.



Cao Đức Phát

GIAO NHUẬN VÀ THỰC HIỆN KHUNG MÃ TRẬN CHÍNH SÁCH CHU KỲ 3 (NĂM 2011)

THEO CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(Hoạt động chính sách ưu tiên liên quan đến biến đổi khí hậu)

(Kèm theo quyết định số 248/QĐ-BNN/KHCN ngày 09 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)



Mục tiêu trung hạn	<u>Điều kiện các hành động chính sách (Triggers-đạt buộc và Benchmarks-chính) Chu kỳ 3 - 2011</u>	Cơ quan thực hiện	Các kết quả dự kiến
Trụ cột I: Thích ứng			

Mục tiêu 1 - Phát triển đồng thời chống chịu biến đổi khí hậu: Tăng cường tính chống chịu của tài nguyên nước

Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước	<p>5.3.1 Xây dựng mô hình vận hành thí điểm chuyển giao quản lý kênh thủy nông cấp hai ít nhất là 3 hệ thống</p> <p>5.3.2 Xây dựng lộ trình từng bước nhằm tăng hiệu quả cấp và sử dụng nước ở các công ty quản lý thủy lợi</p>	<p>Tổng cục Thủy lợi</p> <p>Tổng cục Thủy lợi</p>	Các cơ chế thể chế và tổ chức được tăng cường theo tiếp cận tổng hợp và thích ứng trong quản lý tài nguyên
--	---	---	--

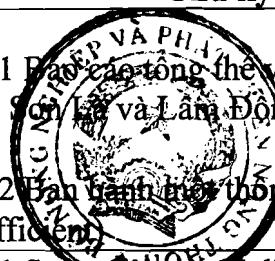
Mục tiêu 3 - Phát triển đồng thời chống chịu biến đổi khí hậu: Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên

Nâng cao tính sẵn sàng ứng phó với thảm họa thiên nhiên (bao gồm cả xói lở bờ biển)	1.3.1 Xây dựng các kế hoạch phát triển rừng phòng hộ ven biển, bao gồm cả rừng ngập mặn và rừng phòng hộ ven biển chống gió và cát bay	Tổng cục Lâm nghiệp	Quản lý rừng (rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập mặn, đê biển) và sẵn sàng ứng phó với thiên tai được lồng ghép
--	--	---------------------	--

Mục tiêu 6 - Phát triển đồng thời chống chịu biến đổi khí hậu: Tăng cường tính chống chịu BĐKH của ngành nông nghiệp và an ninh lương thực

Đảm bảo sản xuất bền vững và an ninh lương thực	1.3.1 Phân tích, đánh giá hệ thông canh tác không làm ái và các tiềm năng thích ứng khác đến khả năng thích ứng trong điều kiện biến đổi khí hậu.	Cục trồng trọt	Hoàn thành một báo cáo dựa trên tổng kết kinh nghiệm trên thế giới và kinh nghiệm Việt Nam hiện có
--	---	----------------	--

Mục tiêu trung hạn	Dự kiến các hành động chính sách (<i>Triggers-bắt buộc</i> và <i>Benchmarks-chính</i>) Chu kỳ 3 - 2011	Cơ quan thực hiện	Các kết quả dự kiến
	1.3.2 Khuyến khích các sáng kiến trong hoạt động sản xuất và chọn giống dựa vào cộng đồng, sản xuất giống nông hộ nhằm chủ động nguồn giống khi thiên tai xảy ra và xác định các khó khăn rào cản đối với việc thích ứng của ngành nông nghiệp với thời tiết cực đoan	Cục Trồng trọt Các đơn vị phối hợp: Cục Bảo vệ thực vật và Trung tâm khuyến nông quốc gia	Báo cáo cuối cùng với những đề xuất chính sách được hoàn thành và sẵn sàng để Cục Trồng trọt. Cục Bảo vệ thực vật và Trung tâm khuyến nông quốc gia áp dụng triển khai
Tăng cường nghiên cứu nông nghiệp liên quan đến giải quyết các rủi ro liên quan đến khí hậu và thời tiết	2.3.1 Đánh giá hiện trạng, nhu cầu và phạm vi lồng ghép BĐKH trong tương lai vào các chương trình nghiên cứu nông nghiệp của Việt Nam	Vụ Khoa học Công nghệ và MT Các đơn vị phối hợp: Cục trồng trọt và bảo vệ thực vật	Báo cáo đánh giá cuối cùng được hoàn thành và các khuyến nghị được áp dụng để cải thiện công tác nghiên cứu trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
Mục tiêu 8 - Thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo			
Cụ thể hóa chính sách lâu dài cho nhiên liệu sinh học	2.3.1 Triển khai các công tác chuẩn bị cho soạn thảo chính sách bền vững cho phát triển nhiên liệu sinh học, có cân nhắc đến các vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu và an ninh lương thực	Cục Trồng trọt	Chính sách phát triển nhiên liệu sinh học được điều chỉnh có tính đến các tiêu chí về tính bền vững
Mục tiêu 9 - Lưu giữ các bon: Tăng cường quản lý và phát triển rừng			
1. Xây dựng các chính sách quan trọng về phục hồi rừng	<u>1.3.1 Hoàn thành chương trình phát triển và bảo vệ rừng giai đoạn 2011-2015</u>	Tổng Cục Lâm nghiệp	Đến 2015 đạt được độ che phủ rừng trên toàn lãnh thổ là 41,5%
2. Tạo môi trường thuận lợi	3.3.1 Rà soát việc thực hiện 6 mô hình thí điểm về quản lý rừng bền vững	Tổng Cục Lâm nghiệp	

Mục tiêu trung hạn	Dự kiến các hành động chính sách (Triggers-bắt buộc và Benchmarks-chính) Chu kỳ 3 - 2011	Cơ quan thực hiện	Các kết quả dự kiến
cho quản lý rừng bền vững (SFM)	<p>4.3.1 Bao cáo tổng thể việc thực hiện PFEs ở 2 tỉnh Sóc Trăng và Lâm Đồng</p> <p>4.3.2 Ban hành quy thông tư về đồng lợi ích (K-coefficient)</p> 	<p>Tổng Cục Lâm nghiệp</p> <p>Tổng Cục Lâm nghiệp</p>	Quản lý rừng được tăng cường thông qua cải cách các quy định, khung thể chế và tài chính
3. Tăng cường năng lực thực thi REDD của Việt Nam	<p>7.3.1 Soạn thảo và thi điểm hệ thống MRV</p> <p>8.3.1 Xây dựng sở tay hoạt động của Ban chỉ đạo quốc gia và Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về REDD</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Lâm nghiệp - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về REDD 	Việt Nam được trang bị năng lực để thực hiện REDD, phù hợp với đàm phán quốc tế

Mục tiêu 11 - Giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực

Góp phần cùng với chiến lược quốc gia và kế hoạch hành động về giảm phát thải khí nhà kính	<u>1.3.1 Đề án giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp đến năm 2020 được phê duyệt</u>	Vụ Khoa học Công nghệ và MT	Đề án được Bộ trưởng Bộ NN & PTNT phê duyệt và được đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện
Xác định và phát triển các phương thức nông nghiệp bền vững nhằm giảm nhẹ BĐKH và đảm bảo đời sống cho người nông dân	<p>2.3.2 Tiến hành đánh giá các chính sách và các mô hình dịch vụ công có tác dụng hỗ trợ hoặc cản trở việc áp dụng rộng mô hình SRI và các tiếp cận tương tự trong canh tác lúa</p> <p>2.3.3 Thúc đẩy mở rộng các dự án thực nghiệm trên cánh đồng đem lại hiệu quả giảm phát thải khí nhà kính trong canh tác lúa ở đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam</p>	<p>Cục trồng trọt</p> <p>Vụ Khoa học, Công nghệ và MT</p>	<p>Hoàn thành báo cáo và đề xuất giải pháp để khuyến nông của Bộ NN&PTNT áp dụng.</p> <p>Ít nhất một dự án thực nghiệm để thử nghiệm hiệu quả phương thức canh tác giảm phát thải khí nhà kính</p>

Thanh

Mục tiêu trung hạn	Dự kiến các hành động chính sách (<u>Triggers-bắt buộc</u> và Benchmarks-chính) Chu kỳ 3 - 2011	Cơ quan thực hiện	Các kết quả dự kiến
	2.3.4 Tìm kiếm tiềm năng giữ các bon trong đất nông nghiệp trong quá trình làm đất theo phương thức mới (làm đất tối thiểu hoặc không làm đất)	Cục trồng trọt	ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng và một dự án thực nghiệm ở đồng bằng sông Mê Công được phân bổ tài chính từ ngân sách của NTP-RCC Một báo cáo dựa trên tổng kết kinh nghiệm quốc tế và kinh nghiệm ở Việt Nam được chuẩn bị.

Trụ cột III: Chính sách BĐKH liên ngành và Khung thể chế

Mục tiêu 12 - Tăng cường tính chủ động trong việc xây dựng, ưu tiên hóa và thực hiện các chính sách BĐKH			
Lồng ghép các quan tâm đến rủi ro khí hậu vào quá trình lập kế hoạch phát triển và tăng cường điều phối, đánh giá giám sát	3.3.1 Xây dựng các chỉ số giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai cấp quốc gia và cấp tỉnh 3.3.2 Xây dựng Luật phòng chống và giảm nhẹ thiên tai 3.3.3 Thiết lập một cơ chế điều phối quốc gia về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH	Tổng Cục Thủy lợi Tổng Cục Thủy lợi Tổng Cục Thủy lợi	Các đầu tư ưu tiên và các biện pháp giúp giải quyết các rủi ro thiên tai được thể hiện trong các qui hoạch và trong quá trình điều phối thực hiện và giám sát giữa các Bộ các các tỉnh Cơ chế điều phối được đưa vào Biên bản ghi nhớ